

Bản án số: 131/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nông Văn Vụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Triệu Thu H - sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện tại: Thôn KX, xã CD, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

"Có mặt"

2. ***Bị đơn:*** Trương Viết T - sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT: Tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

"Vắng mặt, có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2017, bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2016 và tại phiên tòa nguyên đơn Triệu Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trương Viết T tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ ngày 09 tháng 6 năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở một bên gia đình. Ngày 15 tháng 12

năm 2000, chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Thời điểm kết hôn anh chị đều cùng làm nghề tự do, hiện nay chị H đang làm công nhân tại Hải Dương.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, ngoài ra còn do anh T thường xuyên say rượu, không tu chí làm ăn, không giúp đỡ vợ lo kinh tế gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi chửi, xô sát nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do đó, anh chị đã sống ly thân từ ngày 26 tháng 3 năm 2015 đến nay. Mâu thuẫn đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải, không thể tiếp tục và duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 (Hai) con chung, các cháu tên là Trương Anh T - sinh ngày 28/01/2001 và Trương Anh TU - sinh ngày 01/01/2010. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Anh T cho đến khi cháu thành niên; anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Anh TU cho đến khi cháu thành niên. Không đặt vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02 tháng 6 năm 2017, bị đơn Trương Viết T trình bày: Anh T và chị H kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2000 (âm lịch), kết hôn tự nguyện, có sự tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn anh T chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H lơ đãng, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà để trả nợ. Từ năm 2014 chị H đã bỏ đi, hiện nay chị H đang sinh sống tại huyện CG, tỉnh Hải Dương. Từ khi bỏ đi chị H chỉ về nhà một vài lần cũng không gửi tiền về để giúp anh T nuôi con. Anh chị đã ly thân từ năm 2014. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý vì mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, giữa anh chị từ lâu đã không còn tình cảm, không còn có sự liên lạc, quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: Anh T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Trương Anh T- sinh ngày 28/01/2001 và Trương Anh TU - sinh ngày 01/01/2010. Tại biên bản lấy lời khai anh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu thành niên và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.200.000đ đối với mỗi cháu cho đến khi các con thành niên.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 02 tháng 6 năm 2017, bị đơn Trương Viết T đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 19/7/2017 Tòa án tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T lại có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/7/2017 anh T đồng ý ly hôn, đồng ý với yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung. Anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Anh TU sinh ngày 01/01/2010 cho đến khi cháu thành niên. Không đặt vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Trương Viết T vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định của pháp luật Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải, không thể tiếp tục và duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, giữa anh chị từ lâu đã không còn tình cảm, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Chị H yêu cầu ly hôn anh T cũng đồng ý. Về việc nuôi con chung anh T cũng nhất trí với ý kiến của chị H mỗi người sẽ nuôi một con và không đặt vấn đề góp phí tổn nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định; Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

- + Về phần tình cảm: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, anh T thường xuyên say rượu, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã tác động nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nguyên vọng của chị H là được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục và duy trì quan hệ hôn nhân được

nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thu H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 02 (Hai) con chung, các cháu tên là Trương Anh T- sinh ngày 28/01/2001 và Trương Anh TU - sinh ngày 01/01/2010. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Anh T cho đến khi cháu thành niên. Anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Anh TU cho đến khi cháu thành niên. Quá trình giải quyết vụ án anh T đồng ý với ý kiến của chị H. Hai đương sự đã thống nhất được về việc nuôi con chung, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của hai cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác định tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Căn cứ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017, bị đơn Trương Viết T đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trương Viết T.

2. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2000, kết hôn tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng (Nay là phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 15 tháng 12 năm 2000. Xét hôn nhân giữa chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng trình tự, thủ tục quy định nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

- Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị H, anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai cùng xác định là do kinh tế khó khăn. Ngoài ra còn do anh T thường xuyên say rượu, không tu chí làm ăn, không giúp đỡ vợ lo kinh tế gia đình, dẫn

đến vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau, vợ chồng không thấu hiểu đồng cảm với nhau và không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả xác minh cũng cho thấy chị H và anh T đã nảy sinh mâu thuẫn nhiều năm; Tổ dân phố đã chứng kiến anh chị cãi chửi, thậm chí là xô xát đánh nhau nhiều lần, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do nguyên nhân về kinh tế. Hai đương sự cùng thừa nhận đã sống ly thân nhiều năm, từ khi ly thân hai vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Ý kiến của chị H tại phiên tòa và ý kiến của anh T tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 6 năm 2017 đều khẳng định từ khi ly thân đến nay hai anh chị chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, anh chị vẫn sống mỗi người một nơi, không quan tâm đoái hoài gì đến nhau nữa. Chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn anh T đã đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị H và anh T không còn tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về nuôi con chung: Hai đương sự cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 (Hai) con chung, các cháu tên là Trương Anh T - sinh ngày 28/01/2001 và Trương Anh TU - sinh ngày 01/01/2010. Khi ly hôn chị H và anh T thống nhất về việc nuôi con chung như sau: chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Anh T sinh ngày 28/01/2001 cho đến khi cháu thành niên. Anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Anh TU sinh ngày 01/01/2010 cho đến khi cháu thành niên. Không đặt ra việc cấp dưỡng sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hai đương sự đã thống nhất được về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, sự thỏa thuận của hai anh chị phù hợp với nguyện vọng của các cháu Trương Anh T và Trương Anh TU và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thu H được ly hôn anh Trương Viết T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trương Anh T - sinh ngày 28/01/2001 cho chị Triệu Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Giao con chung Trương Anh TU - sinh ngày 01/01/2010 cho anh Trương Viết T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hai đương sự đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Hai đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Triệu Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000089 ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Viết T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND TPCB;
- THADS TPCB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thúy Hằng